

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2024/HS-PT
Ngày: 27 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy

Ông Trương Vĩnh Hữu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 153/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Đoàn Thị Mỹ T và Nguyễn Tấn H, do có kháng cáo của các bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo

1. Đoàn Thị Mỹ T sinh ngày 01/01/1995, tại tỉnh Vĩnh Long; Số CCCD 086195008963; Nơi cư trú: Ấp V K 1, xã V X, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Số đường L V P, phường, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Nhân viên siêu thị; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đoàn Văn H sinh năm 1968 và bà Phạm Thị H sinh năm 1971; Bị cáo có chồng là bị cáo Nguyễn Tấn H; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tấn H sinh ngày 25/11/1996, tại tỉnh Tiền Giang; Số CCCD 082096005619; Nơi cư trú và chỗ ở: Ấp B T, xã B T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Số đường L V P, phường, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1976 và bà Lê Thị U, sinh năm 1978; Bị cáo có vợ là bị cáo Đoàn Thị Mỹ T; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Mỹ T và bị cáo Nguyễn Tấn H:

Luật sư Nguyễn Xuân T – Văn phòng Luật sư H A M, đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Thị Mỹ T là nhân viên thu ngân của khách hàng tại Chi nhánh Công ty TNHH EB Tân Phú tại Mỹ Tho (Siêu thị BigC Go) tọa lạc tại phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Từ đó, bị cáo T biết rõ cách thức tính tiền hàng hóa là có thể quét mã vạch của hàng hóa rồi xóa bỏ hàng hóa trên hệ thống máy và thay thế bằng mã vạch của hàng hóa khác rẻ tiền hơn hoặc có những hàng hóa không cần quét mã vẫn có thể đưa ra ngoài mà không bị máy báo động nên bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt hàng hóa của siêu thị. Bị cáo T rủ bị cáo Nguyễn Tấn H cùng phối hợp thực hiện và được H đồng ý.

Từ ngày 01/11/2021 đến 07/12/2021, bị cáo T đã cùng bị cáo H chiếm đoạt hàng hóa của Siêu thị Big C Go 36 lần, mỗi lần chiếm đoạt hàng hóa từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 136.170.112 đồng. Cả hai thực hiện với cách thức như sau: Vào các ca bị cáo T làm việc đứng quầy thu ngân (từ quầy 5 đến quầy 22, thời gian làm việc chia theo ca, mỗi ca vài giờ), bị cáo H sẽ vào siêu thị giả vờ làm khách hàng mua hàng hóa có giá trị như bia, dầu ăn, bột giặt, quần áo... rồi đem hàng hóa đến quầy thu ngân do bị cáo T trực tiếp phụ trách tính tiền, bị cáo T dùng máy quét mã vạch trên các hàng hóa do bị cáo H đem đến, lúc máy quét mã đã nhận và xác định mã vạch tương ứng với các mặt hàng thì các hàng hóa này sẽ hiển thị trên màn hình hệ thống máy vi tính bao gồm tên sản phẩm và số tiền tương ứng. Sau đó, bị cáo T sẽ xóa các hàng hóa này và nhập thay thế bằng số mã vạch của một số loại hàng hóa có giá trị thấp hơn như: Bánh mì Baguette 200g trị giá 3.800 đồng, bánh mì Baguette 800g trị giá 14.800 đồng,... với số tiền của hóa đơn từ 47.400 đồng đến 87.700 đồng, thấp hơn rất nhiều giá trị hàng hóa thực tế mà bị cáo H và bị cáo T chiếm đoạt. Khi đã tính tiền xong, bị cáo T xuất hóa đơn theo các mặt hàng đã được thay đổi và đưa cho bị cáo H, bị cáo H thanh toán tiền cho bị cáo T rồi đem các hàng hóa trên rời khỏi siêu thị mà không bị phát hiện.

Sau khi chiếm đoạt được hàng hóa, một số sản phẩm bị cáo T và H giữ lại sử dụng, một số sản phẩm bị cáo T và H đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, một phần bị cáo H đem về nhà đưa cho bà Lê Thị U (mẹ của bị cáo H). Bị cáo H nói dối với bà U là bị cáo T làm việc ở siêu thị mua hàng khuyến mãi nên đem

về bán lại kiếm lời. Đến ngày 09/12/2021, anh Lê Thành N sinh năm 1989, ngụ Ấp , xã T H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là Trưởng bộ phận an ninh Chi nhánh Công ty TNHH EB Tân Phú tại Mỹ Tho (đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Công ty TNHH EB Tân Phú tại Mỹ Tho) đến Công an phường tố giác hành vi của bị cáo Đoàn Thị Mỹ T.

Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá thành phố Mỹ Tho kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt trong 36 lần có tổng giá trị là 136.170.112 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Mỹ T và bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, điểm a, c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Mỹ T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định phân về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, bị cáo Đoàn Thị Mỹ T và bị cáo Nguyễn Tấn H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T và bị cáo H giữ yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, hành vi của bị cáo T và bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo T và bị cáo H không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư T tham gia bào chữa cho các bị cáo trình bày: Cần áp dụng Nghị quyết số 03 ngày 30/12/2020 hướng dẫn về tội tham nhũng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do các bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt. Đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo T lợi dụng công việc được giao, trong thời gian từ ngày 01/11/2021 đến 07/12/2021, bị cáo T và bị cáo H đã thực hiện hành vi gian dối lấy tài sản là các mặt hàng hoá của Siêu thị BigC Go tất cả 36 lần với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 136.170.112 đồng, Siêu thị BigC Go là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân nên hành vi của các bị cáo là tham ô tài sản, Tòa sơ cấp xét xử bị cáo Đoàn Thị Mỹ T và bị cáo Nguyễn Tấn H đã phạm tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]- Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T và bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Xem xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, bị cáo T với vai trò là người có nhiệm vụ là nhân viên thu ngân của Siêu thị BigC Go, đã lợi dụng và câu kết với bị cáo H thực hiện tham ô, thu lợi bất chính cho cá nhân; hành vi của các bị cáo là xem thường tài sản của người khác, xem thường pháp luật, các bị cáo phải nhận thức được rằng tài sản của cá nhân, tổ chức là bất khả xâm phạm dưới bất cứ hình thức nào, nhưng bị cáo T là người chủ mưu, bị cáo H thực hiện nhiều lần, phạm tội tại nhiều điểm của khung hình phạt. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H tại mức khởi điểm, bị cáo T với vai trò lớn hơn nên xử phạt cao hơn bị cáo H 06 tháng là phù hợp. Bị cáo T và bị cáo H có nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt của Siêu thị BigC Go, nhưng tình tiết này đã được cấp sơ thẩm áp dụng, do đó yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo T và bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Mỹ T và bị cáo Nguyễn Tấn H

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

2. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Mỹ T và bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, điểm a, c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Mỹ T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo Đoàn Thị Mỹ T và Nguyễn Tấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND Thành phố Mỹ Tho;
- VKSND Thành phố Mỹ Tho;
- Công an Thành phố Mỹ Tho;
- THADS Thành phố Mỹ Tho;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Ngọc Giàu

